TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ** **_____**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **_____**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 04 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Đại**

Ông **Nguyễn Ngọc Quang**

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Minh Thắng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 03/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo: **Trần Văn T**; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987, tại xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trần Văn H sinh năm 1923. (Đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị N sinh năm 1949; Vợ: Đinh Thị V sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/11/2015, bị Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mức phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 13/11/2015. Bị cáo bị bắt, giữ từ ngày 11/11/2021 đến ngày 17/11/2021 thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

**Người bị hại:* Anh Trần Văn U sinh năm 1975;

Địa chỉ: khu T, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

**Người làm chứng:*Anh Trần Văn C sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

- Anh Hà Văn Q sinh năm 1995.

Địa chỉ: xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Văn T sinh năm 1987 ở Thôn A, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là lái xe thuê cho anh Trần Văn U sinh năm 1975 ở khu T, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Anh U làm nghề kinh doanh vận tải đường bộ, có nhiều xe ô tô tải và đầu kéo. Anh U thống nhất với các lái xe, cuối mỗi ngày làm, xe ô tô của Anh U được gửi tại cảng của Công ty TNHH Hùng Long Phú Thọ thuộc khu 5, xã S, huyện Đ. Việc trông giữ, bảo quản xe buổi tối do anh Trần Văn U chịu trách nhiệm. Do không có khả năng trả nợ, quan sát thấy việc trông giữ xe tại cảng chưa đảm bảo, Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp xe ô tô của Anh U gửi tại cảng để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, anh Hà Văn Q sinh năm 1995 ở xã H, huyện Đ là lái xe thuê cho anh Trần Văn U điều khiển xe ô tô tải biển số 19C-094.62, nhãn hiệu THACO, tải trọng 8.000kg, màu sơn tím của Anh U đỗ tại cảng. Trước khi về nhà nghỉ, do cửa xe bị hỏng, anh Q không khóa cửa xe ô tô và để chìa khóa xe trong ca bin. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn T điều khiển xe đầu kéo biển số 19C-140.73 về cảng. Phía sau là xe ô tô tải biển số 19C-094.62. Lúc này, quan sát thấy xe ô tô biển số 19C-094.62 không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T đi lại gần, kiểm tra thấy cửa xe không khóa thì mở cửa xe lên, tìm và phát hiện chìa khóa xe để trong cabin. T đóng mát điện của ắc quy xe ô tô để khởi động xe sau đó điều khiển xe theo hướng tỉnh lộ 323 đi T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mục đích đem xuống xã Tề Lỗ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc bán. Khi đến T phố Việt Trì, cách cầu Hạc Trì khoảng 03 km, T sợ đi qua cầu có camera an ninh sẽ bị phát hiện và T không biết chỗ bán xe ô tô tải tại tỉnh Phú Thọ nên đã bỏ xe lại tại bãi đất trống thuộc khu 1, xã Sông Lô, T phố Việt Trì rồi đi bộ ra Quốc lộ 2 cách khoảng 1,5km, đứng ở ven đường. Lúc này, khoảng 02 giờ sáng ngày 10/11/2021, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A72 cài sim số 0862.655.585 gọi đến số điện thoại 0963.757.282 của em trai mình là anh Trần Văn C sinh năm 1989 ở Thôn A, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang kể lại chuyện T trộm cắp xe ô tô của Anh U và bảo đến đón ở T phố Việt Trì. Anh C thuê taxi (không nhớ biển số, hãng xe) đến. Anh C khuyên T ra đầu thú nhưng do tâm lý của T hoảng loạn, lo sợ, T dọa sẽ tử tự nên Anh C đưa T đến nhà nghỉ của ông Dương Kim T sinh năm 1973 ở khu 7, xã N, huyện Đ nghỉ còn Anh C tiếp tục đi làm. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, T trả phòng nghỉ, ra cảng lấy xe tiếp tục đi làm. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Q đến cảng nhưng không thấy xe ô tô đâu. Anh Q gọi điện thoại thông báo cho Anh U. Anh U đã trình báo sự việc với Công an xã Sóc Đăng. Công an xã Sóc Đăng báo cáo Công an huyện Đoan Hùng. Đến 18 giờ ngày 10/11/2021, Anh C đến Công an huyện Đoan Hùng tố giác hành vi trộm cắp xe ô tô của T. Ngày 11/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng truy tìm, phát hiện, tạm giữ xe ô tô biển số 19C-094.62 của Anh U tại bãi đất trống thuộc khu 1, xã Sông Lô, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và xác định

đây là vật chứng của vụ án. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng triệu tập Trần Văn T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Ngày 12/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô bị Trần Văn T trộm cắp vào ngày 09/11/2021. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐ ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: *"Trị giá 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại tải ben (thùng sắt), màu tím, tải trọng hàng hóa 8.000kg, tại thời điểm ngày 09/11/2021 là 120.000.000đ, (một trăm hai mươi triệu đồng).*" Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe ô tô cho anh Trần Văn U.

Ngày 17/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT - VKSĐH ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dung hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xác nhận: Anh Trần Văn U đã nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại tải ben (thùng sắt), màu sơn tím, trọng tải hàng hóa 8.000kg, số máy: 0E04F1901772, số khung: 80YFAC056285, biển số 19C-094.62. Anh U không yêu cầu bị cáo T bồi thường khoản tiền nào nữa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72, màu đen, số IMEI1 359021821359323/01, số IMEI2 359763691359327/01, cài sim số 0972.044.136 và sim số 0862.655.585 đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại toà án và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi, vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, tại bãi đỗ xe của Công ty TNHH Hùng Long Phú Thọ thuộc khu 5, xã S, huyện Đ, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại tải ben (thùng sắt), màu sơn tím, trọng tải hàng hóa 8.000kg, số máy: 0E04F1901772, số khung: 80YFAC056285, biển số 19C-094.62, trị giá là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) của anh Trần Văn U. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự công cộng. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyên Đoan Hùng truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

..c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ do vợ bị cáo không có việc làm, thu nhập được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, gia đình bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo T người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo: Xét thấy qua xác minh bị cáo sống cùng gia đình không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn U đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại tải ben (thùng sắt), màu sơn tím, trọng tải hàng hóa 8.000kg, số máy: 0E04F1901772, số khung: 80YFAC056285, biển số 19C-094.62 và không yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường khoản tiền nào nữa, là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại tải ben (thùng sắt), màu sơn tím, trọng tải hàng hóa 8.000kg, số máy: 0E04F1901772, số khung: 80YFAC056285, biển số 19C-094.62 cho anh Trần Văn U là phù hợp.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72, màu đen, số IMEI1 359021821359323/01, số IMEI2 359763691359327/01, cài sim số 0972.044.136 và sim số 0862.655.585 đã qua sử dụng, là của bi cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với Trần Văn C là em ruột của bị cáo Trần Văn T mặc dù biết T phạm tội Trộm cắp tài sản nhưng C đã trực tiếp tố giác với Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của T. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trần Văn C là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[10] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản

1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/04/2022.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự .

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72, màu đen, số IMEI1 359021821359323/01, số IMEI2 359763691359327/01, cài sim số 0972.044.136 và sim số 0862.655.585 đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng , tài sản ngày 02/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng).*

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn U: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại tải ben (thùng sắt), màu sơn tím, trọng tải hàng hóa 8.000kg, số máy: 0E04F1901772, số khung: 80YFAC056285, biển số 19C-094.62.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng)

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm . Người bị hại vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án giao cho họ hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;*
- *VKS ND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKS ND huyện Đoan Hùng;*
- *Công an huyện Đoan Hùng;*
- *Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;*
- *UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HSVA; VP*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khanh